

# THỰC TRẠNG KIẾN THỨC TỰ CHĂM SÓC CỦA NGƯỜI BỆNH XƠ GAN ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NINH BÌNH NĂM 2022

Phạm Thị Hoàng Yến<sup>1</sup>, Đỗ Thị Thanh Thủy<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả thực trạng kiến thức tự chăm sóc của người bệnh xơ gan điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình năm 2022. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 78 người bệnh xơ gan điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. **Kết quả nghiên cứu:** Có 71,8% người bệnh xơ gan điều trị ngoại trú có kiến thức đúng trong việc cần đi khám định kỳ. 76,9% người bệnh nhận thức được tác hại của hút thuốc lá với người bệnh xơ gan. Người bệnh xơ gan đã có kiến thức lựa chọn các hoạt động thể lực phù hợp với 79,364,1% người bệnh trả lời đúng. 83,3% người bệnh nhận thức đúng vai trò của rau xanh và hoa quả trong chế độ ăn của mình. 69,2% người bệnh đã biết cần thực hiện chế độ ăn giảm muối trong giai đoạn phù. Trung bình có 87,2% người bệnh có kiến thức đạt về chế độ dinh dưỡng cho người bệnh xơ gan. **Kết luận:** Kiến thức tự chăm sóc của người bệnh xơ gan ở mức chưa cao vì vậy cần tăng cường hơn nữa các buổi giáo dục sức khỏe về kiến thức tự chăm sóc cho người bệnh. **Từ khóa:** người bệnh, kiến thức, xơ gan, tự chăm sóc.

## SUMMARY

### CURRENT STATUS OF SELF-CARE KNOWLEDGE OF CIRRHOSIS PATIENTS WITH OUTPATIENT TREATMENT AT NINH BINH GENERAL HOSPITAL IN 2022

**Objective:** Describe the current status of self-care knowledge of cirrhosis patients treated as outpatients at Ninh Binh general hospital in 2022. **Subjects and research methods:** Cross-sectional descriptive study on 78 patients with cirrhosis treated as outpatients at Ninh Binh general hospital. **Results:** 71.8% of people with cirrhosis receiving outpatient treatment have correct knowledge about the need for regular check-ups. 76.9% of patients are aware of the harmful effects of smoking on people with cirrhosis. People with cirrhosis have the knowledge to choose appropriate physical activities with 79,364.1% of patients answering correctly. 83.3% of patients correctly understand the role of green vegetables and fruits in their diet. 69.2% of patients knew they needed to follow a salt-reducing diet during the edema

phase. On average, 87.2% of patients have adequate knowledge about nutrition for patients with cirrhosis.

**Conclusion:** Self-care knowledge of cirrhosis patients is not high, so it is necessary to further strengthen health education sessions on self-care knowledge for patients. **Keywords:** Patients, knowledge, cirrhosis, self-care.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xơ gan là tình trạng các tế bào gan bị tổn thương liên tục trong một thời gian dài, hình thành các mô sẹo để thay thế các mô bị tổn thương[1]. Sự hình thành của các tổ chức mô sẹo này gây xơ hóa nhu mô gan dẫn tới xơ gan. Khi các mô sẹo xuất hiện ngày càng nhiều sẽ ngăn chặn dòng máu lưu thông qua gan, làm suy giảm chức năng gan nghiêm trọng[1]. Tuy nhiên, các triệu chứng diễn tiến của xơ gan thường không điển hình, dễ nhầm lẫn do đó người bệnh thường phát hiện khi đã ở giai đoạn muộn, ít có khả năng hồi phục mà chủ yếu chữa triệu chứng. Trong những năm trở lại đây, tỷ lệ người mắc các bệnh về gan nói chung và xơ gan nói riêng ở Việt Nam đang có xu hướng tăng nhanh làm tăng gánh nặng điều trị cho ngành y tế nói riêng và toàn xã hội nói chung. Ở Đông Nam Á, vùng Sahara châu Phi, khoảng 15% dân chúng nhiễm virus viêm gan B, C ngay cả khi còn nhỏ tuổi, trong đó 25% dẫn đến xơ gan[4]. Theo thống kê của WHO, Việt Nam là nước có tỷ lệ người dân mắc bệnh xơ gan khá cao khoảng 5% dân số. Trong đó, xơ gan do virus và xơ gan do sử dụng rượu bia là hai nguyên nhân hàng đầu chiếm khoảng 40% và 18% [3]. Điều này phần nào phản ánh lối sống chưa lành mạnh của người bệnh dẫn tới những ảnh hưởng không cho cho sức khỏe và đe dọa tính mạng chính bản thân họ. Một vấn đề đáng quan tâm đó là xơ gan không có biện pháp điều trị đặc hiệu, chỉ có thể điều trị và phục hồi chức năng gan ở giai đoạn sớm của quá trình xơ hóa, nhưng tỷ lệ này rất nhỏ[6]. Bệnh nhân nếu hiểu biết đầy đủ và tự chăm sóc đúng cách có thể làm chậm tốc độ xơ hóa, ngăn ngừa biến chứng, bảo tồn chức năng gan trong thời gian dài[5]. Đặc biệt với người bệnh xơ gan điều trị ngoại trú, việc cung cấp kiến thức về bệnh và giúp họ thực hiện lối sống tích cực đang được phát huy để làm chậm quá

<sup>1</sup>Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

<sup>2</sup>Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Chịu trách nhiệm chính: Phạm Thị Hoàng Yến

Email: hoangyen.phcn@gmail.com

Ngày nhận bài: 2.2.2024

Ngày phản biện khoa học: 18.3.2024

Ngày duyệt bài: 25.4.2024

trình xơ hóa gan và kéo dài tuổi thọ. Hàng năm bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình khám và điều trị cho hàng trăm lượt người bệnh xơ gan trong đó số lượng người bệnh điều trị ngoại trú khá cao, việc nâng cao kiến thức tự chăm sóc cho người bệnh là cực kì quan trọng và cần thiết. Vì vậy chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu đánh giá thực trạng kiến thức tự chăm sóc của người bệnh xơ gan điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình năm 2022.

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**2.1. Đối tượng nghiên cứu.** Người bệnh xơ gan điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình trong thời gian nghiên cứu.

**2.2. Phương pháp chọn mẫu.** Chọn toàn bộ người bệnh đủ tiêu chuẩn và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Số lượng người bệnh 78 người bệnh

**2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu**

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2022

Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

**2.4. Công cụ thu thập số liệu:** Nhóm nghiên cứu tổ chức thu thập số liệu qua phiếu phát vấn được thiết kế sẵn.

**2.5. Quản lý, xử lý và phân tích số liệu.** Tất cả các phiếu khảo sát sau khi thu thập được kiểm tra đầy đủ, chính xác, làm sạch và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 22.0.

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**3.1. Một số thông tin của đối tượng nghiên cứu (ĐTNC)**

**Bảng 1: Đặc điểm của người bệnh tham gia nghiên cứu**

Đặc điểm chung của ĐTNC		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	≤ 40	9	11,5
	40 – 60	56	71,8
	> 60	13	16,7
Giới tính	Nam	60	76,9
	Nữ	18	23,1

**Nhận xét:** tỷ lệ người bệnh xơ gan thuộc nhóm tuổi từ 40 đến 60 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất 71,8%. Nhóm trẻ dưới 40 tuổi có tỷ lệ mắc thấp nhất 11,5%. Chủ yếu người mắc bệnh là nam giới với tỷ lệ 76,9%, nữ giới là 23,1%.

**Bảng 2: Nguồn tiếp cận thông tin về bệnh của ĐTNC (n=78)**

Nguồn thông tin	Số lượng	Tỷ lệ (%)
-----------------	----------	-----------

	(n)	(%)
Không được tiếp cận	4	5,1
Từ nhân viên y tế	48	61,5
Từ truyền thông (báo, đài, internet)	29	37,2
Từ người thân, bạn bè, người cùng điều trị	22	28,2

**Nhận xét:** Nguồn thông tin từ nhân viên y tế người bệnh tiếp cận nhiều nhất với 61,5%. Tuy nhiên còn một số ít người bệnh chưa tìm hiểu thông tin về bệnh tình mắc phải chiếm 5,1%.

**3.2. Thực trạng kiến thức tự chăm sóc của người bệnh xơ gan**

**Bảng 3. Thực trạng kiến thức về lối sống, sinh hoạt của người bệnh (n=78)**

Lối sống/ sinh hoạt	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	
NB xơ gan cần đi khám định kỳ không?	Có	56	71,8
	Không	22	28,2
Hút thuốc không ảnh hưởng tới NB xơ gan?	Đúng	18	23,1
	Sai	60	76,9
NB xơ gan cần kiêng rượu hoàn toàn	Đúng	66	84,6
	Sai	12	15,4
NB xơ gan nên lao động như nào?	Không lao động	0	0
	Lao động bình thường	28	35,9
	Hạn chế hoạt động gắng sức	50	64,1
NB xơ gan chỉ sử dụng thuốc khi có triệu chứng?	Đúng	19	24,4
	Sai	59	75,6

**Nhận xét:** Đa số NB xơ gan đã có kiến thức đúng về lối sống tốt cho họ như 84,6% NB biết rằng phải kiêng rượu hoàn toàn, 75,6% NB có kiến thức đúng về việc tuân thủ dùng thuốc.

**Bảng 4. Thực trạng kiến thức về chế độ dinh dưỡng của người bệnh (n=78)**

Kiến thức về dinh dưỡng	Trả lời đúng		Trả lời sai	
	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Sử dụng chất tinh bột	60	76,9	18	23,1
Chế độ ăn nhiều rau xanh,	65	83,3	13	16,7
Mỡ động vật và các món chiên xào	59	75,6	19	24,4
Giảm Protein ở giai đoạn xơ gan mất bù	42	53,8	36	46,2
Chế độ ăn nhiều bữa	50	64,1	28	35,9

nhỏ				
Lựa chọn đạm động vật phù hợp	55	70,5	23	29,5
Bổ sung sữa trước khi ngủ ở giai đoạn cổ trướng	31	39,7	47	60,3
An giảm muối khi phù	54	69,2	24	31,8

**Nhận xét:** Khoảng trên 80% người bệnh đã có kiến thức đúng về chế độ dinh dưỡng cho người bệnh xơ gan. 69,2% NB biết cần ăn nhạt khi có dấu hiệu bù, 70,5% người bệnh lựa chọn loại thịt phù hợp.

**Bảng 5: Thực trạng kiến thức tự chăm sóc của người bệnh (n=78)**

Kiến thức	Đạt	Chưa đạt
	Số lượng (%)	Số lượng (%)
Kiến thức về lối sống	52 (66,7%)	26 (33,3%)
Kiến thức về dinh dưỡng	68 (87,2%)	10 (12,8%)
Kiến thức tự chăm sóc	56 (71,8%)	22 (28,2%)

**Nhận xét:** NB được đánh giá có kiến thức tự chăm sóc đạt khi trả lời đúng từ 80% các câu hỏi được đưa ra. Kết quả bảng 2.7 cho thấy người bệnh có kiến thức tự chăm sóc về dinh dưỡng tốt hơn về lối sống sinh hoạt với 87,2% NB có kiến thức đạt về dinh dưỡng và 66,7% NB có kiến thức đạt về lối sống.

**IV. BÀN LUẬN**

Nghiên cứu được tiến hành trên 78 người bệnh mắc xơ gan đang điều trị ngoại trú tại BVĐK tỉnh Ninh Bình từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2022. Trong số 78 người bệnh tham gia nghiên cứu, tỷ lệ nam chiếm tỷ lệ 76,9%, nữ chiếm 23,1%. Tỷ lệ trên cho thấy có sự chênh lệch lớn về giới tính của những người mắc xơ gan. Sở dĩ tỷ lệ người bệnh nam cao hơn người bệnh nữ do thói quen trong lối sống, sinh hoạt hàng ngày. Nam giới thường hay sử dụng rượu bia – một nguyên nhân chủ yếu gây nên tình trạng xơ gan. Độ tuổi mắc xơ gan cao nhất là lứa tuổi từ 40 -60 tuổi, độ tuổi đang trong giai đoạn lao động và là trụ cột gia đình. Vấn đề tự vấn sức khỏe và theo dõi khả năng tự chăm sóc và tuân thủ điều trị của người bệnh cũng gặp nhiều khó khăn. Có 5,1% người bệnh trả lời rằng họ chưa được tiếp cận tới các thông tin chuyên môn về bệnh lý mắc phải. 28,2% tiếp nhận và tìm hiểu thông tin bệnh lý từ người thân, bạn bè hay những người đang cùng điều trị. 37,2% người bệnh tiếp cận thông tin từ nguồn truyền thông như báo, đài, internet và 61,5% người bệnh được tiếp cận tư vấn từ nhân viên y tế. Như vậy,

chúng ta thấy rằng mặc dù đã có nhiều nguồn thông tin cung cấp iến thức cho người bệnh để họ có kiến thức bệnh lý và tăng khả năng thực hành chăm sóc bản thân nhưng còn tới 13,8% người bệnh đang bị lùi lại phía sau. Đối với những người bệnh mạn tính, ngoài việc tuân thủ tái khám định kỳ và sử dụng thuốc, việc thay đổi lối sống tích cực đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và ổn định bệnh lý, kiểm soát diễn tiến của bệnh và phòng ngừa biến chứng xảy ra. Khi được hỏi về vấn đề tái khám định kỳ của người bệnh xơ gan, nhiều người bệnh còn cho rằng họ chỉ cần khám một vài lần đầu và sử dụng thuốc theo đơn kê. Có tới 28,2% người bệnh quan niệm sai về việc tuân thủ tái khám. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả của quá trình điều trị. Chế độ dinh dưỡng đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình chăm sóc người bệnh. Chế độ dinh dưỡng hợp lý sẽ giúp người bệnh giảm được các biến chứng không mong muốn. Người bệnh xơ gan cần có kiến thức đúng về vấn đề dinh dưỡng, từ đó giúp họ có thể xây dựng một chế độ ăn lành mạnh. Khi khảo sát kiến thức tự chăm sóc dinh dưỡng của người bệnh, chúng tôi thu được một số kết quả khả quan như 83,3% người bệnh nhận thức được chế độ ăn tăng chất xơ với rau xanh và hoa quả là tốt cho người bệnh xơ gan. Người bệnh đã biết nên lựa chọn các loại đạm như các loại thịt gà trắng, thịt nạc, để giảm gánh nặng cho gan. Đồng thời 69,2% người bệnh trả lời đúng về vấn đề cần ăn nhạt khi có dấu hiệu phù. 75,6% người bệnh đã biết mỡ động vật và các món ăn chiên xào không tốt cho mình. Để có cái nhìn tổng quan về thực trạng kiến thức của người bệnh xơ gan đang điều trị ngoại trú tại BVĐK tỉnh Ninh Bình, chúng tôi đánh giá mức độ kiến thức tự chăm sóc của người bệnh đạt hoặc chưa đạt. Người bệnh được coi là có kiến thức đạt khi trả lời đúng từ 80% câu hỏi đưa ra. Chúng tôi thu được kết quả có 66,7% người bệnh đạt kiến thức về lối sống, 87,2% người bệnh đạt kiến thức về dinh dưỡng. Kết quả khảo sát chung cho thấy có 71,8% người bệnh có kiến thức đạt về tự chăm sóc.

**V. KẾT LUẬN**

Có 71,8% người bệnh xơ gan điều trị ngoại trú có kiến thức đúng trong việc cần đi khám định kỳ. 76,9% người bệnh nhận thức được tác hại của hút thuốc lá với người bệnh xơ gan. Người bệnh xơ gan đã có kiến thức lựa chọn các hoạt động thể lực phù hợp với 79,364,1% người

bệnh trả lời đúng. 83,3% người bệnh nhận thức đúng vai trò của rau xanh và hoa quả trong chế độ ăn của mình. 69,2% người bệnh đã biết cần thực hiện chế độ ăn giảm muối trong giai đoạn phù. Trung bình có 87,2% người bệnh có kiến thức đạt về chế độ dinh dưỡng cho người bệnh xơ gan.

## VI. KHUYẾN NGHỊ

Nâng cao kiến thức tự chăm sóc cho người bệnh xơ gan là rất quan trọng vì vậy cần xây dựng nhóm tư vấn hỗ trợ người bệnh trực tuyến giúp kết nối người bệnh – nhân viên y tế, nhắc nhở người bệnh thực hiện lịch tái khám đầy đủ, tuân thủ thực hành chế độ dinh dưỡng được khuyến cáo hoặc giúp người bệnh xây dựng chế độ ăn hợp lý mà người bệnh không mất công đi lại trực tiếp nhiều.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Ngô Quý Châu** (2015) "Xơ gan, bệnh học nội khoa tập 2". NXB Y học, tr 79 – 85.
2. **Nguyễn Thanh Liêm, Hà Xuân Mai** (2013). Khảo sát thực hành dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của người bệnh xơ gan tại khoa nội tiêu hóa bệnh viện đa khoa Cần Thơ, Tạp chí Y dược lâm sàng, tập 16 – số 4 2013.
3. **Hoàng Trọng Thắng** (2006) "Xơ gan – Bệnh tiêu hóa gan mật". NXB Y học, Hà Nội, tr 228 -243.
4. **Nguyễn Hoàng Tước** (2022) Tình trạng dinh dưỡng, chăm sóc người bệnh xơ gan và một số yếu tố liên quan tại trung tâm tiêu hóa – gan mật bệnh viện Bạch Mai năm 2020 - 2021, Luận văn Thạc sĩ Điều dưỡng, Trường Đại học Thăng Long.
5. **Kim, Mi Kyung** (2017). Factors Influencing Self-care Compliance among Patients with Liver Cirrhosis, Journal of muscle ang joint healthy, Volume 24 Issue 1, p 47- 55, 2017.
6. **Park, Hae jin** (2017). Factors Related Self-Care Behavior among Liver Cirrhosis Patients: Focusing on Disease Knowledge and Family Support, Journal of the Korea Academia-Industrial cooperation Society. Volume 18 Issue 5, page 647-656 2017, 1975 – 4701.

## TỶ LỆ LƯU HÀNH TYP VI RÚT DENGUE GÂY SỐT XUẤT HUYẾT TẠI BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Nguyễn Minh Sơn<sup>1,2</sup>, Phạm Hùng Vân<sup>3</sup>, Võ Nguyên Trung<sup>1,4</sup>

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Sốt xuất huyết Dengue (SXHD) là bệnh truyền nhiễm cấp tính do vi rút Dengue gây ra, chưa có thuốc đặc hiệu cũng như vắc xin phòng bệnh hiệu quả. Việc xác định tỷ lệ typ vi rút lưu hành sẽ giúp nhận biết, theo dõi và dự phòng bệnh tốt hơn. **Mục tiêu:** (1) Xác định tỷ lệ các typ vi rút Dengue trên bệnh nhân mắc SXHD tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức. (2) Xác định mối liên quan giữa typ vi rút với tuổi, giới tính và mức độ nặng. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả được thực hiện từ 10/2022 – 08/2023 trên 332 người bệnh đến khám, điều trị tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức được chẩn đoán SXHD và làm xét nghiệm nhanh NS1, IgM, IgG để sàng lọc. Sau đó xét nghiệm RT-realtime PCR để định typ vi rút. **Kết quả:** Trong 332 người bệnh đủ điều kiện đưa vào nghiên cứu có 175 nam và 157 nữ. Xét nghiệm RT-realtime PCR đã phát hiện và định typ vi rút Dengue ở 252 người bệnh gồm 133 nam (52,8%), 119 nữ (47,2%) với tỷ lệ phần trăm các

kiểu huyết thanh như sau: DENV-1 (27%), DENV-2 (64,3%), DENV-4 (6,7%), DENV-1&2 (2%) và không phát hiện kiểu huyết thanh DENV-3. Typ DENV-2 chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn các typ khác ở các nhóm tuổi, giới tính và mức độ nặng. Các typ vi rút Dengue ghi nhận mức độ gây bệnh: SXHD nhẹ (88,5%), SXHD có dấu hiệu cảnh báo (10,7%) và số ít SXHD nặng (0,8%). **Kết luận:** Xác định các typ vi rút Dengue lưu hành gồm có DENV-2 (64,3%), DENV-1 (27%), DENV-4 (6,7%) và typ vi rút Dengue đồng nhiễm là DENV-1&2 (2%). Không có mối liên quan giữa typ vi rút Dengue với tuổi, giới tính. Typ DENV-2 có nguy cơ SXHD có dấu hiệu cảnh báo và mức độ nặng cao hơn các typ vi rút khác. **Từ khoá:** Sốt xuất huyết Dengue, vi rút Dengue, typ vi rút Dengue.

### SUMMARY

#### CIRCULATION RATE OF DENGUE VIRUS TYPE CAUSING DENGUE FEVER AT THU DUC CITY HOSPITAL

**Background:** Dengue hemorrhagic fever (DHF) is an acute infectious disease caused by the Dengue virus and it still has no specific medicine or effective vaccine to prevent the disease. Therefore, determining the circulation rate of these virus types will help identifying, monitoring, and preventing the disease more effectively. **Objectives:** (1) Determine the rate of Dengue virus types in patients suffering from Dengue hemorrhagic fever at Thu Duc City Hospital. (2) Determine the relationship between this virus type and age, gender, and severity of illness. **Subjects**

<sup>1</sup>Đại học Y Dược TP HCM

<sup>2</sup>Bệnh viện thành phố Thủ Đức

<sup>3</sup>Nam Khoa Biotek

<sup>4</sup>Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Minh Sơn

Email: nguyenson.kty@gmail.com

Ngày nhận bài: 7.2.2024

Ngày phản biện khoa học: 21.3.2024

Ngày duyệt bài: 24.4.2024